

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày 14- 6-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Hoà phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hng Đức Bảo và ông Nguyễn Như Tân .

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Quảng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 30/2022/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐS-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị N, sinh năm 1987; nơi cư trú khi làm đơn khởi kiện: Thôn Thượng Ph, xã Triệu Th, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr; nơi cư trú hiện nay (*theo đơn xin thay đổi nơi cư trú của bà N*): Thôn Phước Đ, xã Hải Đ, huyện Hải L, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn Thượng Ph, xã Triệu Th, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr - Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 02 năm 2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Ngô Thị N trình bày: Bà Ngô Thị N và ông Lê Văn H tự nguyện yêu nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Th, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr vào ngày 07 tháng 11 năm 2013. Sau ngày cưới, vợ chồng sống chung cùng bố mẹ bên chồng tại thôn Thượng Ph, xã Triệu Th. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đầu năm 2020, vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã

với chồng và gia đình chồng. Ông H không có công việc làm ăn ổn định, ở nhà thường xuyên, không phụ giúp kinh tế gia đình, bà N xin việc làm thì Ông H ghen tuông, chửi rửa, đay nghiến. Trong gia đình bên chồng có chị ruột của chồng chưa lập gia đình đang sống chung trong gia đình thường xuyên chửi bới, xúc phạm đến ba mẹ đẻ của bà N và đuổi bà N ra khỏi nhà. Vì vậy, tháng 02 năm 2022, bà N đã đưa con gái là Lê Thị Thảo Lbỏ về nhà bố mẹ đẻ của mình ở Thôn Phước Đ, xã Hải Đ, huyện Hải L ở từ đó cho đến nay. Với những lý do trên bà N thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, quan hệ hôn nhân không đạt được mục đích. Vì vậy, bà N đề nghị Tòa án giải quyết cho bà N được ly hôn với ông Lê Văn H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là cháu Lê Đăng Khoa, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2014 và cháu Lê Thị Thảo L, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2017. Nếu ly hôn, bà N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Thảo L; giao cháu Lê Đăng Khoa Ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 02/3/2022, bị đơn ông Lê Văn H trình bày: Ông H đồng ý với ý kiến của bà Ngô Thị N đã trình bày về thời gian chung sống, thời gian kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng thì Ông H cho rằng chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống nên tình cảm vợ chồng vẫn còn, Ông H mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là cháu Lê Đăng Khoa, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2014 và cháu Lê Thị Thảo L, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2017. Nếu ly hôn, Ông H đồng ý với ý kiến của bà N là giao cháu Lê Thị Thảo L cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Lê Đăng Khoa Ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy ý kiến ngày 17/3/2022 và bản trình bày ý kiến ngày 21 tháng 4 năm 2022 của cháu Lê Đăng Khoa trình bày: Cháu Khoa hiện đang sống cùng với bố và ông bà nội. Nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với bố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong phát biểu ý kiến đối với việc giải quyết vụ án như sau:

- Về phần thủ tục: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã chấp hành đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Riêng đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70,72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Ngô Thị N được ly hôn với ông Lê Văn H; về con chung: Giao cháu Lê Đăng Khoa, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2014 cho Ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Lê Thị Thảo L, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2017 cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét; bà N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi nhận Thông báo thụ lý vụ án, Ông H đã nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đề ngày 03/02/2022. Ngày 08/3/2022, Tòa án ra thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải tiên hành vào ngày 17/3/2022, Ông H đã ký nhận văn bản tổng đạt của Tòa án nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án đã lập biên bản không kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải được. Ngày 22/3/2022, Tòa án ra thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải lần hai tiên hành vào ngày 05/4/2022, Ông H đã ký nhận văn bản tổng đạt của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã lập biên bản không kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải được. Do Ông H vắng mặt nên Tòa án đã gửi thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho Ông H theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ngày 06/5/2022, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử mở phiên tòa vào ngày 24/5/2022 nhưng bị đơn Lê Văn H vắng mặt lần thứ nhất không rõ lý do nên Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định đến ngày 14/6/2022 xét xử lại vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Lê Văn H đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã thể hiện:

-Về quan hệ Hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Ngô Thị N và ông Lê Văn H là hôn nhân hợp pháp theo đúng quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Đầu năm 2020, vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không hợp tính tính nên thường xuyên to tiếng, cãi vã nhau. Năm 2021, bà N đã gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với Lê Văn H nhưng vì cố gắng níu kéo hạnh phúc gia đình và mong muốn Ông H thay đổi cách sống nên bà N đã làm đơn xin rút yêu cầu khởi kiện. Ngày 14/6/2021, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 10/2021/QĐST-HNGĐ. Tuy nhiên, sau khi đoàn tụ tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Thậm chí,

quan hệ giữa bà N và những người thân sống chung cùng gia đình bên chồng thường xuyên xảy ra xích mích, nhiều lần đuổi bà N ra khỏi nhà nên bà N bỏ về nhà bố mẹ đẻ của mình ở từ tháng 02/2022 cho đến nay, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Văn H thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ có thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng vẫn còn và mong muốn đoàn tụ vợ chồng nhưng kể từ khi vợ chồng sống mỗi người mỗi nơi cho đến khi bà N gửi đơn khởi kiện đến Tòa án, Ông H không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, không đến Tòa án để tham gia hoà giải chứng tỏ đây không phải là thực sự mong muốn đoàn tụ vợ chồng của Ông H.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xác minh tại Hội Liên hiệp phụ nữ xã Triệu Thượng về tình trạng hôn nhân giữa bà N và Ông H thể hiện: Trong thời gian chung sống giữa Ông H và bà N có nhiều mâu thuẫn, hiện tại vợ chồng sống ly thân. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của bà N và Ông H đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, hơn nữa, thời gian vợ chồng mâu thuẫn kéo dài nhưng không ai có giải pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng nên cần chấp nhận yêu cầu của bà N, xử cho bà Ngô Thị N được ly hôn với ông Lê Văn H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Trong đơn khởi kiện và tại phiên toà, bà N trình bày: Nếu ly hôn, bà N có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Thảo Lvi hiện tại cháu Linh còn nhỏ và đã sống ổn định cùng bà N từ khi hai vợ chồng sống ly thân đến nay; giao cháu Lê Đăng Khcho Ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì cháu Khoa đang do Ông H nuôi dưỡng từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Mặc dù Ông H vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có văn bản trình bày ý kiến: Đồng ý với nguyện vọng của bà N về vấn đề con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: cháu Lê Thị Thảo L, hiện đang do bà N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; cháu Lê Văn Khoa, hiện đang do Ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Khoa có trình bày nguyện vọng được ở với bố. Để đảm bảo quyền lợi cho các cháu và phù hợp với nguyện vọng của cháu Khoa, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Khoa cho Ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Linh cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, bà N và Ông H đều thống nhất tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 khoản 2 Điều 81; Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình:

- **Về quan hệ Hôn nhân:** Xử cho bà Ngô Thị N được ly hôn ông Lê Văn H.

- **Về con chung:** Giao cháu Lê Thị Thảo L, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2017 cho bà Ngô Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Lê Đăng Khoa, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2014 cho ông Lê Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà N và Ông H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử buộc bà Ngô Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0000088 ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong. Bà Ngô Thị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- THADS huyện Triệu Phong;
- Ủy ban ND xã Triệu Thượng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư .

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

